

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu H.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị M.
2/ Bà Trần Thị Đ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông Thịnh Quang T - Cán bộ Tòa án nhân dân Huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy N- Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 205/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2018 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXX ngày 16/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2018. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P - Sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện Đ, Thành phố H; Nghề nghiệp: Giáo viên trường Mầm non T.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Vũ Mạnh T - Sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện Đ, Thành phố H; Nơi ở hiện nay: Số x, Ngõ y, Tổ z, thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2018, các lời khai bổ sung, chị Nguyễn Thị P - nguyên đơn trình bày:**

Chị Nguyễn Thị P kết hôn với anh Vũ Mạnh T trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ ngày

01/3/2012. Sau khi cưới chị P và anh T về sinh sống cùng với gia đình anh T tại tổ z, thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố H. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 7/2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, cách sống, cách nuôi dạy con cái, anh T vẫn mãi chơi không lo lắng cho gia đình, vợ con. Chị P cũng đã khuyên bảo, góp ý với anh T nhưng T không thay đổi vì thế tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất vào tháng 7/2017, nguyên nhân là do anh T đánh chị nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn C, xã T ở và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Chị P và anh T có 02 con chung là Vũ Phương L, sinh ngày 22/7/2012 và Vũ Tuấn H, sinh ngày 12/10/2013. Hiện tại cháu L đang ở với chị, còn cháu H đang ở với anh T, sức khỏe cả hai cháu đều bình thường. Ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, còn anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Hiện nay chị P làm giáo viên Trường mầm non T, thu nhập bình quân khoảng 5.000.000đ/tháng.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn – Anh Vũ Mạnh T:** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Vũ Mạnh T nhưng anh T không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nên Tòa án không ghi được ý kiến của anh T.

*** Tại phiên tòa:**

- Chị Nguyễn Thị P vẫn giữ nguyên quan điểm như yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc và trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, chị P yêu cầu được ly hôn anh T; Về con chung: Anh chị có hai con chung như đã trình bày. Hiện nay cháu Vũ Phương L đang học tại trường Tiểu học T, cháu Vũ Tuấn H đang học tại Trường mầm non T. Chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, còn để anh T nuôi dưỡng cháu H; Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Anh Vũ Mạnh T đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXX ngày 16/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2018. Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt không có lý do, đây là lần thứ hai anh T vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo trình tự thủ tục pháp luật quy định.

+ Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã chấp hành tốt pháp luật không phải nhắc nhở, kiến nghị gì. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa, không đến Tòa án làm việc gây cản trở khó khăn cho việc giải quyết vụ án cần nhắc nhở.

+ Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy căn cứ xin ly hôn của chị P là hợp pháp, việc chị P xin ly hôn anh T có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận nhận.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Vũ Phương L, sinh ngày 22/7/2012 và Vũ Tuấn H sinh ngày 12/10/2013. Hiện nay cháu Vũ Phương L đang sống cùng chị P, cháu Vũ Tuấn H đang sống cùng anh T. Nguyên vọng của Chị P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Phương L và anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Tuấn H, anh T không có ý kiến gì. Vì vậy nên giao cho mỗi người nuôi một con, chị P nuôi cháu L, anh T nuôi cháu H là hợp lý. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Mạnh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/3/2012 tại UBND xã T, huyện Đ, thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị P có đơn xin ly hôn với anh T, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXX ngày 16/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2018 cho anh Vũ Mạnh T, nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Mạnh T là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị P kết hôn với anh Vũ Mạnh T ngày 01/3/2012 tại UBND xã T, huyện Đ, Thành phố H. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính theo chị P là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cách sống, cách nuôi dạy

con cái, anh T thì mãi chơi không biết lo lắng cho gia đình, vợ con. Về phía anh T mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh T vẫn cố tình không đến Tòa án, không có ý kiến gì và cũng không nộp bất cứ một tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Qua lời khai của bà bà Đinh Thị N là mẹ đẻ anh T thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T, chị P là do anh chị sống không hợp nhau, bên cạnh đó còn nguyên nhân do anh T mãi chơi không chịu làm ăn, hay đánh lô đề, ông bà cũng đã nhiều lần phải trả nợ thay cho anh T, từ đó mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T, chị P ngày càng căng thẳng. Ngoài ra trong cuộc sống hàng ngày chị P không tôn trọng chồng và bố mẹ chồng, tháng 7/2017 chị P có cãi bố mẹ chồng nên anh T đánh chị P và gia đình bà đã đuổi chị P ra khỏi nhà và chị P đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T, chị P được ly hôn.

Qua lời khai của bà Nguyễn Thị O là mẹ đẻ chị P thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị P và anh T là do anh T chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, không chăm lo cho gia đình, anh T còn đánh chị P. Bà đã nhiều lần khuyên bảo chị P vì con cái mà tiếp tục chung sống với anh T. Mâu thuẫn giữa anh chị căng thẳng nhất vào đầu năm 2017, do anh T đã đánh chị P nên chị P đã về nhà bà tại thôn C, xã T, huyện Đ, Thành phố H ở từ đó cho đến nay. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn với anh T để chị P ổn định cuộc sống.

Qua xác minh tại Tổ dân phố số 25 Thị trấn Đ thì quá trình anh T, chị P chung sống tại tổ dân phố thường xuyên bất đồng trong cuộc sống, nguyên nhân do anh T là người không chín chu trong gia đình, hay đi chơi bởi, không quan tâm đến vợ con, chị P đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2017. Nay chị P xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu Tòa án thu thập có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị P và anh T là có thật, việc mâu thuẫn này không chỉ là mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị mà còn mâu thuẫn với cả gia đình, gia đình hai bên cũng đều xác nhận việc này và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh T đã quá căng thẳng và trầm trọng không thể hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/ 2017 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, anh chị đã sống ly thân quá lâu, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị P và anh T không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị P xin ly hôn với anh T là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật. Vì vậy nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

Do anh T cố tình không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Vũ Mạnh T.

[3.2] Về con chung: Anh T, chị P có 02 con chung là Vũ Phương L, sinh ngày 22/7/2012 và Vũ Tuấn H, sinh ngày 12/10/2013, các cháu đều có sức khỏe bình thường. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Phương L vì hiện tại

cháu L đang ở cùng chị P tại nhà bố mẹ đẻ chị P thôn C, xã T, huyện Đ, Thành phố H, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Tuấn H vì hiện nay cháu H đang ở cùng với anh T cùng bố mẹ anh T tại tổ z, thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố H.

Xét về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung: Chị P hiện nay là giáo viên trường Mầm non T, thu nhập bình quân khoảng 5.000.000đ/tháng, hiện nay chị P và cháu Vũ Phương L đang sống ổn định tại nhà bố mẹ đẻ chị P thôn C, xã T, huyện Đ, Thành phố H từ tháng 7/ 2017. Anh T không rõ hiện nay đang làm ở đâu. Theo cung cấp của bà Đinh Thị N là mẹ đẻ anh T, Công an xã T và Công an thị trấn Đ đều không biết anh T đi làm ở đâu. Tòa án cũng đã thông báo nhiều lần cho anh T về việc cung cấp các tài liệu chứng cứ về chứng minh thu nhập của anh T nhưng anh T không cung cấp. Bà Đinh Thị N mẹ đẻ anh T xác nhận hiện nay cháu Vũ Tuấn H đang sinh sống cùng anh T tại nhà ông bà, bà N đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Tuấn H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông bà sẽ hỗ trợ anh T trong việc trông nom, chăm sóc cháu H. Xét thấy, hiện nay cả hai con chung của anh T, chị P đều đang có cuộc sống tốt và ổn định, để tránh sự xáo trộn cho các cháu và cũng phù hợp nguyện vọng của chị P cũng như bà N là mẹ đẻ anh T. Hội đồng xét xử thấy cần thiết giữ nguyên hiện trạng như hiện nay, giao cháu Vũ Phương L cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Tuấn H cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị P mỗi người được giao trực tiếp nuôi 01 con chung, do vậy nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P.
2. Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Vũ Mạnh T.
3. Về con chung: Xác nhận chị P và anh T có 02 con chung là Vũ Phương L, sinh ngày 22/7/2012 và Vũ Tuấn H sinh ngày 12/10/2013
Giao 01 con chung là Vũ Phương L cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao 01 con chung là Vũ Tuấn H cho anh Vũ Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 9/2018 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.
Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.
Chị P, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
4. Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị P, anh T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.
5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001344 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Như vậy chị P đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.
6. Chị Nguyễn Thị P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS Đ
- THA Đ.
- TAND thành phố H
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu H

